

Mỏ Cày Nam, ngày 27 tháng 12 năm 2017

Số: 291/2017/QĐST – HNGĐ

QUYẾT ĐỊNH
C NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ L số: 313/2017/TLST–HNGĐ ngày 10 tháng 10 năm 2017, về việc “ Xin ly hôn” giữa:

- **Nguyên đơn:** Anh Nguyễn Văn M, sinh năm 1978

Địa chỉ cư trú: ấp B, xã C, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre.

- **Bị đơn:** Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1981

ĐKTT: ấp B, xã C, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre. Tạm trú: ấp Bình Sơn, xã Cẩm Sơn, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Ngân hàng chính sách xã hội huyện Mỏ Cày Nam

Người đại diện theo pháp luật: Bà Mai Thị Kim T – Chức vụ: Giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện Mỏ Cày Nam.

Người đại diện theo ủy quyền: Chị Trương Thị Ngọc L – Phó giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện Mỏ Cày Nam theo giấy ủy quyền số 282/GUQ-NHCS ngày 03/11/2017.

2. Ông Nguyễn Văn Tư, bà Võ Thị M, cùng địa chỉ cư trú: ấp Thanh Phó, xã Cẩm Sơn, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre.

3. Ông Nguyễn Tấn C, sinh năm 1954, địa chỉ cư trú: ấp Thanh Phó, xã Cẩm Sơn, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre.

4. Bà Trần Thị T, sinh năm 1949, địa chỉ cư trú: ấp Bình Sơn, xã Ngãi Đăng, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre.

5. Ông Nguyễn Văn S, bà Trần Thị M, sinh năm 1965 cùng địa chỉ cư trú: ấp B, xã C, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre.

6. Chị Nguyễn Thị Bé T, sinh năm 1968, địa chỉ cư trú: ấp Bình Sơn, xã Ngãi Đăng, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 12 năm 2017

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 12 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. C nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

- Anh **Nguyễn Văn M**, sinh năm 1978

Địa chỉ cư trú: ấp B, xã C, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre.

- Chị **Nguyễn Thị Đ**, sinh năm 1981

ĐKTT: ấp B, xã C, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre. Tạm trú: ấp Bình Sơn, xã Cẩm Sơn, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre.

2. C nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về con chung:** Chị Nguyễn Thị Đ nuôi các con tên Nguyễn Thị Bích T, sinh ngày 03/01/2000 và Nguyễn Thị Phương L, sinh ngày 16/5/2012 . Anh Nguyễn Văn M không cấp dưỡng nuôi.

Sau khi ly hôn, cha, mẹ vẫn có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chưa thành niên. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Trên cơ sở lợi ích của con, cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con khi có căn cứ.

- **Về tài sản chung:** Anh M, chị Đ trình bày tự thoả thuận, không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

- Về nợ chung:

Ông Nguyễn Văn Tư, bà Võ Thị M, ông Nguyễn Tấn C, ông Nguyễn Văn S, bà Trần Thị M, bà Trần Thị T, chị Nguyễn Thị Bé T và anh Nguyễn Văn M, chị Nguyễn Thị Đ cùng trình bày tự thoả thuận giải quyết, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Mỏ Cày Nam và anh Nguyễn Văn M, chị Nguyễn Thị Đ đã thoả thuận giải quyết:

Anh Nguyễn Văn M, chị Nguyễn Thị Đ có trách nhiệm trả cho Ngân hàng chính sách xã hội huyện Mỏ Cày Nam số T nợ gốc là 20.000.000 đồng và T lãi tính đến ngày 15/12/2017 là 2.050.000 đồng. Cụ thể:

+ Chị Nguyễn Thị Đ có trách nhiệm trả số T vốn gốc là: 10.000.000 đồng và số T lãi là 1.000.000 đồng. Thời hạn trả bắt đầu vào ngày 28/12/2017 trả 1.000.000 đồng. Sau đó, cứ liên tục vào ngày 28 tây(dương lịch) hàng tháng của những tháng tiếp theo, mỗi tháng trả 1.000.000 đồng cho đến khi hết nợ.

+ Anh Nguyễn Văn M có trách nhiệm trả số T vốn gốc là: 10.000.000 đồng và số T lãi là 1.050.000 đồng. Thời hạn trả bắt đầu vào ngày 28/12/2017 trả 1.050.000 đồng. Sau đó, cứ liên tục vào ngày 28 tây(dương lịch) hàng tháng của những tháng tiếp theo, mỗi tháng trả 2.000.000 đồng cho đến khi hết nợ.

+ Ngoài ra, anh M, chị Đ phải chịu lãi suất theo mức lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng với ngân hàng đối với số T vốn gốc giảm dần tính từ ngày 15/12/2017 đến khi trả hết nợ tương ứng với phần nghĩa vụ của anh M, chị Đ.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản T phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản T, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản T lãi của số T còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự năm 2014.

- Về án phí:

+ Anh Nguyễn Văn M chịu án phí hôn nhân gia đình là 150.000 đồng và án phí dân sự sơ thẩm là 276.000 đồng nhưng được khấu trừ vào số T tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo Biên lai thu T tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0011691 ngày 10/10/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Mỏ Cày Nam. Anh Nguyễn Văn M phải nộp thêm là 126.000 đồng.

+ Chị Nguyễn Thị Đ chịu án phí dân sự sơ thẩm là 275.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhân:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Mỏ Cày Nam;
- CCTHADS huyện Mỏ Cày Nam;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- Lưu hồ sơ.

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỎ CÀY NAM

Thẩm phán

(Đã Ký)

Trần Thanh Phong

